

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**
Số: 71/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Hòa Vang, ngày 12 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/2/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 88/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21/7/2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Lê Văn T**, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Xã Điện Hồng, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

+ Bà **Huỳnh Thị Diệu L**, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Tổ 04 Tân An, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Diệu L xây dựng gia đình vào ngày 29/12/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng tại Tân An, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không hòa hợp trong cuộc sống nên thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, do đó không còn tình cảm. Nay ông T và bà L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Diệu L thỏa thuận về việc giao con chung: Lê Thị Linh Đan, sinh ngày: 02/6/2017 cho bà Huỳnh Thị Diệu L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2022 và vào ngày cuối tháng.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Diệu L xác định không có và không nợ ai.

[4] Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đồng, ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Diệu L cùng tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Diệu L thuận tình ly hôn.

+ Về quan hệ con chung: Ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Diệu L thỏa thuận về việc giao con chung: Lê Thị Linh Đan, sinh ngày: 02/6/2017 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2022 và vào ngày cuối tháng.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Diệu L xác định không có và không nợ ai nên Tòa án không giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Diệu L cùng tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu số 0004484 ngày 21/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ông T và bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Phong, h. Hòa Vang, tp. Đà Nẵng,
(Giấy chứng nhận kết hôn số 156/2013 ngày 29/12/2015);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Hoài Sơn

